Cơ quan: Sở Nội vụ
Thời gian ký: 12.06.2023 16:19:28 +07:00

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH BÌNH DƯƠNG NĂM 2023

Số: 43 /TB-HĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO
Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi; thời gian, địa điểm ôn tập và tổ chức thi tuyển công chức tỉnh Bình Dương năm 2023

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 1521/KH-UBND ngày 31/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về ban hành Kế hoạch tổ chức thi tuyển công chức tỉnh Bình Dương năm 2023;

Thực hiện ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh Bình Dương năm 2023 tại cuộc họp ngày 12/06/2023;

Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh Bình Dương năm 2023 (sau đây viết tắt là Hội đồng) thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi; thời gian, địa điểm ôn tập và tổ chức thi tuyển công chức tỉnh Bình Dương năm 2023 với các nội dung như sau:

I. DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN

- Danh sách thí sinh ***đủ điều kiện*** tham dự thi tuyển công chức tỉnh Bình Dương năm 2023 *(có danh sách kèm theo)* được đăng tải trên Website của Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương tại 02 địa chỉ: *http://snvbinhduong.gov.vn* và *https://sonoivu.binhduong.gov.vn* (riêng địa chỉ *http://snvbinhduong.gov.vn* dự kiến sẽ không còn sử dụng trong thời gian tới).

- Đề nghị các thí sinh kiểm tra, rà soát lại thông tin cá nhân, vị trí việc làm dự tuyển và đối tượng được miễn thi Tin học, Ngoại ngữ, đối tượng ưu tiên; nếu có sai sót đề nghị báo ngay về Phòng Công chức, viên chức – Sở Nội vụ (số điện thoại: 0274.3828944) để điều chỉnh.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ÔN TẬP VÀ TỔ CHỨC THI

1. Thời gian ôn tập: Dự kiến cuối tháng 6/2023. Thời gian cụ thể Sở Nội vụ sẽ thông báo sau.

2. Thời gian thi:

- Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy, dự kiến trong tháng 7/2023.

- Vòng 2: Thi viết và thi phỏng vấn, dự kiến trong tháng 8/2023.

3. Địa điểm thi và ôn tập

Trường Chính trị tỉnh Bình Dương *(Đường 30/4, phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương)*.

4. Lệ phí ôn tập, tài liệu: 300.000 đồng/thí sinh (đóng lệ phí khi ôn tập)

Trên đây là Thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi kỳ thi tuyển công chức tỉnh Bình Dương năm 2023, đề nghị các thí sinh tham dự kỳ thi thường xuyên truy cập website của Sở Nội vụ để theo dõi các thông báo có liên quan đến kỳ thi./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bình Dương; Đài PTTH BD;
- Các thành viên Hội đồng;
- Ban biên tập Website tỉnh, Website SNV;
- Lưu: VT. CCVC.H(5).

TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH BÌNH DƯƠNG

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Nguyễn Văn Minh

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ NỘI VỤ

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH BÌNH DƯƠNG NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số 43 /TB-HĐ ngày 12 /6/2023 của Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh Bình Dương năm 2023)

STT	Họ	Tên	Năm sinh		Quê Quán	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Chuyên môn nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã số VTVL	Ghi chú
			Nam	Nữ				Chuyên môn được đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN				
1	Nguyễn Thị Mỹ	An		1988	Bình Dương	ĐH	VHVL	Luật	ĐH Luật TP. HCM	TBK		Văn phòng HĐND-UBND TP. Thủ Dầu Một	44	
2	Đỗ Vân	An	1999		Thanh Hóa	ĐH	CQ	Quản lý đất đai	ĐH Nông lâm TP. HCM	K		Văn phòng HĐND-UBND TP. Dĩ An	52	
3	Tô Thị Vân	Anh		1989	Bình Dương	ĐH	CQ	Kế toán	ĐH Kinh tế TP.HCM	TBK		Thanh tra tỉnh	6	
4	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	1987		Quảng Ngãi	ĐH	CQ	Kế toán	ĐH Sài Gòn	K		Thanh tra tỉnh	6	
5	Lê Thị Tú	Anh			Quảng Trị	ĐH	CQ	Luật	ĐH Luật TP. HCM	K		Chi cục Kiểm lâm	15	
6	Nguyễn Thị Hoàng	Anh		1999	Hà Tĩnh	ĐH	CQ	Quản lý nhà nước	Học viện HCQG	K		Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật	40	
7	Trần Tuấn	Anh	1983		Nghệ An	ĐH	CQ	Chăn nuôi thú y	ĐH Nông lâm Huế	TBK		Phòng Kinh tế huyện Phú Giáo	73	
8	Hoàng Thị Ngọc	Ánh		2000	Hà Tĩnh	ĐH	CQ	Luật	ĐH Thủ Dầu Một	TBK		Phòng Văn hóa thông tin TP. Tân Uyên	61	

STT	Họ	Tên	Năm sinh		Quê Quán	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Chuyên môn nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã số VTVL	Ghi chú
			Nam	Nữ				Chuyên môn được đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN				
9	Đỗ Hoàng Ngọc	Bích		1993	Bình Dương	ĐH	CQ	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	ĐH Kiến trúc TP. HCM	TB		Sở Xây dựng	3	
10	Nguyễn Tấn	Bửu	2000		Bình Dương	ĐH	CQ	Quản lý nhà nước	ĐH Thủ Dầu Một	TBK		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	
11	Hồ Minh	Châu	1991		Bình Dương	ĐH	VHVL	Luật	ĐH Luật - ĐH Huế	K		Chi cục Kiểm lâm	15	
12	Đỗ Công	Chí	1994		Bình Dương	ĐH	VHVL	Lưu trữ và quản trị văn phòng	ĐH Khoa học xã hội và NV	K		Sở Nội vụ	31	
13	Huỳnh Minh	Cường	1987		Bình Dương	ĐH	CQ	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	ĐH Kiến trúc TP. HCM	TBK		Sở Xây dựng	2	
14	Trần Chí	Cường	1988		Bình Dương	ĐH	CQ	Quản trị kinh doanh	ĐH Hoa Sen	K	Sĩ quan dự bị	Sở Tài nguyên môi trường	9	
15	Phạm Công	Danh	1998		Tiền Giang	ĐH	CQ	Luật kinh tế	ĐH Bình Dương	K		Sở Tư pháp	34	
16	Nguyễn Tiến	Đạt	2000		Quảng Ngãi	ĐH	CQ	Quản lý nhà nước	Học viện cán bộ TP. HCM	G		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	
17	Trần Văn	Đệ	1989		Bình Dương	ĐH ThS	VHVL	- Kỹ sư công nghệ kỹ thuật môi trường - Kỹ thuật Tài nguyên nước	- ĐH Tài nguyên môi trường TP.HCM - ĐH Thủy lợi	TBK		Phòng Tài nguyên môi trường huyện Bắc Tân Uyên	65	
18	Nguyễn Thị Thúy	Diễm		1998	Quãng Ngãi	ĐH	CQ	Luật kinh tế	ĐH Bình Dương	K		Sở Tư pháp	35	
19	Nguyễn An	Định	1989		Thái Bình	ĐH ThS	CQ	- Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng - Quản lý xây dựng	ĐH Bình Dương ĐH Thủy lợi	TBK		Phòng Quản lý đô thị TP. Dĩ An	53	

STT	Họ	Tên	Năm sinh		Quê Quán	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Chuyên môn nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã số VTVL	Ghi chú
			Nam	Nữ				Chuyên môn được đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN				
20	Võ Thành	Đông	1993		Bình Dương	ĐH	Từ xa	Luật	ĐH Trà Vinh	K	Tham gia NVCA	Chi cục Kiểm lâm	15	
21	Huỳnh Quốc	Đồng	1995		Bình Dương	ĐH	CQ	Quản lý Tài nguyên môi trường	ĐH Thủ Dầu Một	K	Tham gia NVQS	Chi cục Kiểm lâm	16	
22	Dương Tiến	Dũng	1992		Bình Dương	ĐH ĐH	CQ VHVL	-Kinh tế - Luật	- ĐH Nông lâm TP.HCM - ĐH Luật TP. HCM	K TBK		Chi cục Kiểm lâm	15	
23	Trần Lê Việt	Dũng	1993		Nghệ An	ĐH	VHVL	Lâm sinh	ĐH Tây Nguyên	K		Chi cục Kiểm lâm	16	
24	Huỳnh Thế	Duy	1984		Bình Dương	ĐH ĐH	CQ VHVL	- Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng - Luật	ĐH Bình Dương ĐH Đà Lạt	TBK TB		Sở Xây dựng	3	
25	Nguyễn Tấn	Duy	1990		Bình Dương	ĐH	VHVL	Thú y	ĐH Nông lâm TP.HCM	TBK		Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	19	
26	Huỳnh Thanh	Duy	1992		Bình Dương	ĐH	CQ	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	ĐH Bình Dương	TBK		Phòng Quản lý đô thị TP. Thủ Dầu Một	47	
27	Lê Thị Hồng	Giang		1983	Bình Dương	ĐH ĐH	VB2 CQ	- Kế toán - Anh văn	- ĐH Bình Dương - ĐH Bình Dương	K K		Sở Tài chính	5	
28	Lê Thị Ngọc	Giàu		1988	Bình Dương	ĐH ThS ĐH	CQ VB2	- Quản lý môi trường - Quản lý TN và MT - Ngôn ngữ Anh	- ĐH Nông lâm - ĐH Công nghiệp TP. HCM - ĐH TDM	K K		Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Bến Cát	60	
29	Phạm Thị Ngọc	Hà		1989	Bình Dương	ĐH	VHVL	Luật	ĐH Luật TP. HCM	TBK		Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bình Dương	43	
30	Trần Đức	Hà	1994		Quảng Bình	ĐH	CQ	Luật Kinh tế	ĐH Bình Dương	K		Phòng Nội vụ huyện Bắc Tân Uyên	66	

STT	Họ	Tên	Năm sinh		Quê Quán	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Chuyên môn nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã số VTVL	Ghi chú
			Nam	Nữ				Chuyên môn được đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN				
31	Trần Dương	Hải		1993	Bình Dương	ĐH	CQ	Công nghệ kỹ thuật môi trường	ĐH Tài nguyên môi trường	K		Sở Xây dựng	1	
32	Hoàng Văn	Hải	1992		Thanh Hóa	ĐH	CQ	Kỹ thuật công trình xây dựng	ĐH Công nghệ TP. HCM	TB		Sở Xây dựng	3	
33	Đinh Giang Hùng	Hải	1988		Khánh Hòa	ĐH	CQ	Kỹ sư cấp thoát nước và môi trường	ĐH Tôn Đức Thắng	TBK		Chi cục Thủy lợi	18	
34	Trần Thanh	Hải	1982		Bình Dương	ĐH	VHVL	Thú y	ĐH Nông lâm TP.HCM	TBK		Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	19	
35	Lê Minh	Hải	1990		Bình Dương	ĐH	VHVL	Luật	ĐH Trà Vinh	K		Văn phòng HĐND-UBND TP. Dĩ An	52	
36	Nguyễn Thị Tố	Hải		1995	Quảng Bình	ĐH	CQ	Quy hoạch vùng và đô thị	ĐH Kiến trúc TP. HCM	G		Sở Xây dựng	76	
37	Nguyễn Đình	Hiệp	1983		Bình Định	ĐH	CQ	Xây dựng	ĐH Dân lập Bình Dương	TBK		Ban Quản lý các KCN Bình Dương	38	
38	Đinh Thị Ngọc	Hiệp		1990	Tiền Giang	ĐH ĐH	CQ VB2	- Quản lý đất đai - Ngôn ngữ anh	- ĐH Nông lâm TP. HCM - ĐH Cần Thơ	K K		Văn phòng HĐND-UBND TP. Thủ Dầu Một	44	
39	Lê Thị Minh	Hiếu		1984	Bình Dương	ĐH	VHVL	Thú y	ĐH Nông lâm TP. HCM	TB		Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	19	
40	Lê Ngọc	Hiếu		1997	Bình Dương	ĐH	CQ	Công nghệ thực phẩm	ĐH Công nghệ thực phẩm TP.HCM	G		Phòng Y tế TP. Tân Uyên	62	
41	Phạm Tiến	Hòa	1998		Bình Dương	ĐH	CQ	Kỹ sư xây dựng công trình giao thông	ĐH Giao thông vận tải	K		Phòng Quản lý đô thị TP. Dĩ An	53	

STT	Họ	Tên	Năm sinh		Quê Quán	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Chuyên môn nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã số VTVL	Ghi chú
			Nam	Nữ				Chuyên môn được đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN				
42	Đỗ Khải	Hoàn		2000	Bình Dương	ĐH	CQ	Tài chính ngân hàng	ĐH Thủ Dầu Một	K		Sở Tài chính	5	
43	Phan Vũ	Hoàng	1988		Bình Thuận	ĐH	VHVL	Luật	ĐH Đà Lạt	TBK		Sở Lao động, Thương binh và xã hội	22	
44	Lê Liễu	Hoàng		1989	Bình Định	ĐH	CQ	Công nghệ sinh học ngành CNSH Môi trường	ĐH Bình Dương	K		Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Bến Cát	60	
45	Lê Minh	Hoàng	1993		Bình Dương	ThS	CQ	Quản trị kinh doanh	ĐH Greenwih ĐH UBIS	G		Văn phòng HĐND - UBND huyện Bắc Tân Uyên	68	
46	Nguyễn Thị	Hới		1989	Ninh Bình	ĐH	CQ	Thú y	ĐH Nông lâm	TBK		Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	19	
47	Nguyễn Thúy	Hồng		1990	Bình Dương	ĐH	CQ	Luật	ĐH Kinh tế luật	TBK		Phòng Tài nguyên môi trương TP. Thủ Dầu Một	49	
48	Lê Xuân	Hợp	1993		Nghệ An	ĐH	CQ	Kỹ sư quản lý tài nguyên và môi trường	ĐH Nông lâm TP. HCM	TB		Chi cục Kiểm lâm	15	
49	Nguyễn Hoàng	Huân	1991		Bình Dương	ĐH	CQ	Kỹ thuật công trình xây dựng	ĐH Bình Dương	K		Ban Quản lý các KCN Bình Dương	38	
50	Đoàn Lê	Huấn	1985		Hà Tĩnh	ĐH	CQ	Kỹ sư xây dựng cầu đường	ĐH Giao thông vận tải	TB		Phòng Quản lý đô thị TP. Dĩ An	53	
51	Trương Thị Kim	Huệ		1983	Bình Phước	ĐH	VHVL	Quản lý đất đai	ĐH Nông lâm TP.HCM	TB		Phòng Tài nguyên môi trương TP. Thủ Dầu Một	49	
52	Lương Nguyễn Việt	Hùng	2001		Hà Tĩnh	ĐH	CQ	Tài chính ngân hàng	ĐH Kinh tế TP. HCM	G		Sở Tài chính	5	

STT	Họ	Tên	Năm sinh		Quê Quán	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Chuyên môn nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã số VTVL	Ghi chú
			Nam	Nữ				Chuyên môn được đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN				
53	Ngô Quốc	Hùng	1997		Bình Dương	ĐH	CQ	CN Kinh tế chuyên ngành kinh tế nông lâm	ĐH Nông lâm TP. HCM	K		Chi cục Phát triển nông thôn	20	
54	Trần Tấn	Hưng		1998	Hưng Yên	ĐH	CQ	Tài chính ngân hàng	ĐH Tài chính Marketing	TB		Sở Tài chính	5	
55	Đoàn Minh	Hưng	1991		Bình Dương	ThS		Kỹ thuật xây dựng	ĐH Lạc Hồng			Phòng Quản lý đô thị TP. Thủ Dầu Một	47	
56	Nguyễn Hoàng	Hưng	1995		Khánh Hòa	ĐH	LT	Quản lý đất đai	ĐH Nông lâm TP. HCM	K		Văn phòng HĐND-UBND TP. Dĩ An	52	
57	Nguyễn Thanh	Hưởng	1989		Bình Dương	ĐH ThS	CQ	- Kỹ sư điện công nghiệp - Quản lý kinh tế	ĐHSP kỹ thuật TP. HCM ĐH Bình Dương	K		Văn phòng HĐND-UBND thị xã Bến Cát	57	
58	Lưu Nguyễn Minh	Huy	1992		Nghệ An	ĐH ThS	CQ	- Quản trị kinh doanh - Quản trị kinh doanh	ĐH Kinh tế TP. HCM	K		Sở Tài nguyên môi trường	9	
59	Hồ Si	Huy	1989		Bình Định	ĐH	LT	Quản lý đất đai	ĐH Thành Đông	K		Chi cục Kiểm lâm	16	
60	Trần Đình	Huy	1995		Huế	ĐH ThS	CQ	- Kỹ thuật cơ sở hạ tầng - Quản lý đô thị và công trình	- ĐH Kiến trúc TP.HCM - ĐH Kiến trúc TP.HCM	K		Ban Quản lý các KCN Bình Dương	38	
61	Trần Quốc	Huy	1987		Huế	ĐH	VB2	Luật	ĐH Luật TP. HCM	K		Phòng Nội vụ huyện Bắc Tân Uyên	66	
62	Đỗ Thế Hoàng	Huy	1998		Thanh Hóa	ĐH	CQ	Luật Kinh tế	ĐH Bình Dương	TB		Phòng Nội vụ huyện Bắc Tân Uyên	66	
63	Nguyễn Lê Hoàng	Huy	1997		Bình Dương	ĐH	CQ	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	ĐH Bách khoa TP. HCM	K		Văn phòng HĐND - UBND huyện Bắc Tân Uyên	69	

STT	Họ	Tên	Năm sinh		Quê Quán	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Chuyên môn nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã số VTVL	Ghi chú
			Nam	Nữ				Chuyên môn được đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN				
64	Nguyễn Thị Thanh	Huyền		1998	Nam Định	ĐH	CQ	Luật	ĐH Thủ Dầu Một	K		Sở Tư pháp	34	
65	Phan Thanh	Khách	1995		Quảng Ngãi	ĐH	CQ	Quản lý nhà nước	Học viện cán bộ TP. HCM	G		Phòng Nội vụ huyện Bắc Tân Uyên	66	
66	Nguyễn Cao	Khải	1999		TP. HCM	ĐH	CQ	Quản lý nhà nước	Học viện HCQG	K		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	
67	Trần Văn	Khánh	1978		Nghệ An	ĐH	CQ	Quản trị kinh doanh	ĐH Thương mại	TB		Sở Tài nguyên môi trường	9	
68	Nguyễn Bùi Quang	Khôi	1997		Bình Dương	ĐH	CQ	Kỹ sư kỹ thuật cơ sở hạ tầng	ĐH Kiến trúc TP. HCM	K		Sở Xây dựng	1	
69	Nguyễn Duy	Khương	1992		TP. HCM	ĐH	VB2 VHVL	Luật	ĐH Thủ Dầu Một	K		Sở Xây dựng	3	
70	Nguyễn Cao Thiên	Kim		1999	Bình Dương	ĐH	CQ	Kế toán	ĐH Kinh tế luật	K		Sở Tài chính	5	
71	Trần Thế	Lâm	1991		Bình Dương	ĐH	VHVL	Luật	ĐH Luật TP. HCM	TB		Chi cục kiểm lâm	15	
72	Trần Hoàng	Lâm	1995		Bình Dương	ĐH	VHVL	Luật	ĐH Kinh tế TP. HCM	TBK		Sở Công thương	21	
73	Châu Ngọc	Lạt	1984		Long An	ĐH	CQ VHVL	- Kỹ sư quản lý đất đai - Luật	- ĐH Nông lâm TP. HCM - ĐH Kinh tế Luật TP.HCM	K TBK		Văn phòng HĐND-UBND TP. Dĩ An	52	
74	Nguyễn Hoài	Linh	1979		TP. HCM	ĐH	lâm	Kỹ thuật môi trường	ĐH Bách khoa TP. HCM	K		Sở Xây dựng	1	

STT	Họ	Tên	Năm sinh		Quê Quán	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Chuyên môn nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã số VTVL	Ghi chú
			Nam	Nữ				Chuyên môn được đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN				
75	Nguyễn Trần Duy	Linh	1999		TP. HCM	ĐH ThS	CQ	Quản lý nhà nước	Học viện cán bộ	K		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	
76	Lê Thị Ngọc	Linh		1989	Tiền Giang	CĐ	CQ	Thư ký văn phòng	Kinh tế kỹ thuật Bình Dương	TB		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	
77	Dương Nhật	Linh		1995	Long An	ĐH ĐH	CQ VHVL	- Quy hoạch vùng và đô thị - Ngôn ngữ anh	ĐH TDM ĐH TDM	K TBK		Ban Quản lý các KCN Bình Dương	38	
78	Võ Thùy	Linh		2000	Hà Tĩnh	ĐH	CQ	Luật Thương mại quốc tế	ĐH Luật TP. HCM	K		Văn phòng HĐND-UBND TP. Dĩ An	52	
79	Nguyễn Anh	Lộc	1993		Bình Dương	ĐH ĐH	VB2 CQ	- Luật - Ngôn ngữ Anh	- ĐH Luật TP. HCM - ĐH Thủ Dầu Một	TBK TBK		Văn phòng HĐND-UBND TP. Dĩ An	52	
80	Nguyễn Thị Kim	Luyến		1990	Bình Dương	ĐH	CQ	Kế toán	ĐH Bình Dương	TB		Văn phòng HĐND-UBND thị xã Bến Cát	56	
81	Lê Thị Trúc	Mai		1995	Quảng Bình	ĐH	VHVL	Quản lý văn hóa	ĐH Văn hóa TP.HCM	K		Phòng Văn hóa thông tin huyện Phú Giáo	72	
82	Phạm Duy	Minh	1986		Thanh Hóa	ĐH	CQ	Kỹ thuật Tài nguyên nước	ĐH Thủy Lợi	TBK		Sở Xây dựng	1	
83	Trần Minh	Nam	1995		TP. HCM	ĐH	LT	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	ĐH Lương Thế Vinh	TB		Sở Xây dựng	3	
84	Tống Lê Thanh	Nam	1986		Bình Dương	ĐH	CQ	Kỹ sư xây dựng cầu đường	ĐH Giao thông vận tải	K		Phòng Quản lý đô thị TP. Thủ Dầu Một	47	
85	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc		1988	Bình Dương	ĐH	VHVL	Kế toán kiểm toán	ĐH Kinh tế luật	TBK		Phòng Lao động-Thương binh và xã hội thị xã Bến Cát	59	

STT	Họ	Tên	Năm sinh		Quê Quán	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Chuyên môn nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã số VTVL	Ghi chú
			Nam	Nữ				Chuyên môn được đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN				
86	Phan Kim	Nguyên		1996	Cà Mau	ĐH	CQ	Kế toán	ĐH Thủ Dầu Một	K		Sở Tài chính	5	
87	Đặng Trần Hạnh	Nguyên		2000	Bình Định	ĐH	CQ	Luật	ĐH Luật TP. HCM	K		Chi cục Kiểm lâm	15	
88	Nguyễn Thảo	Nguyên		2000	Bình Dương	ĐH	CQ	Luật	ĐH Kinh tế	K		Ban Tôn Giáo	33	
89	Lê Thị Thanh	Nhàn		2000	TP. HCM	ĐH	CQ	Quản lý nhà nước	ĐH Nội vụ Hà Nội	K		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	
90	Thân Thành	Nhân	1992		Bắc Giang	ĐH	CQ	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	Học viện công nghệ bưu chính viễn thông	TBK		Sở Nội vụ	30	
91	Phan Lê Thảo	Nhi		1999	Bình Dương	ĐH	CQ	Kinh doanh quốc tế	ĐH Kinh tế TP.HCM	G		Sở Ngoại vụ	36	
92	Hồ Thị Huỳnh	Như		2000	TP. HCM	ĐH	CQ	Quản lý nhà nước	ĐH Nội vụ Hà Nội	TB		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	
93	Đoàn Tống	Nhuận	1991		Bình Dương	ĐH	VHVL	Luật	ĐH Kinh tế luật	TB		Phòng Nội vụ huyện Bắc Tân Uyên	66	
94	Bùi Công	Nhựt	1999		Bình Dương	ĐH	CQ	Luật	ĐH Thủ Dầu một	TBK		Sở Tư pháp	34	
95	Phan Tấn	Phát	1994		Đồng Tháp	ĐH	CQ	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	ĐH Mở TP. HCM	TBK		Ban Quản lý các KCN Bình Dương	38	
96	Trần Thanh	Phong	1998		Bình Dương	ĐH	CQ	Luật kinh tế	ĐH Bình Dương	K		Chi cục Kiểm lâm	15	

STT	Họ	Tên	Năm sinh		Quê Quán	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Chuyên môn nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã số VTVL	Ghi chú
			Nam	Nữ				Chuyên môn được đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN				
97	Lâm Duy	Phong	1997		Bình Dương	ĐH	CQ	Luật	ĐH Thủ Dầu Một	TBK		Sở Giáo dục và Đào tạo	28	
98	Nguyễn Minh	Phú	1984		Bình Dương	ĐH ThS	CQ	- Kỹ sư xây dựng dân dụng-công nghiệp - Quản lý công	ĐH Tôn Đức Thắng Học viện HCQG	TBK	con thương binh	Sở Xây dựng	2	
99	Nguyễn Thiên	Phúc		1999	Bình Dương	ĐH	CQ	Quản trị kinh doanh	ĐH Quốc tế miền đông	K		Sở Tài chính	5	
100	Lê Trọng	Phúc	1998		Bình Dương	ĐH	CQ	Quản lý đất đai	ĐH Lâm nghiệp	K		Văn phòng HĐND-UBND TP. Dĩ An	52	
101	Trịnh Mỹ	Phương		1997	Bình Dương	ĐH	CQ	Quản lý nhà nước	Học viện HCQG	G		Phòng Nội vụ TP. Thủ Dầu Một	48	
102	Tăng Trương Ngọc	Phương		1999	Sóc Trăng	ĐH	CQ	Quản lý nhà nước	Học viện cán bộ	K		Phòng Nội vụ huyện Bắc Tân Uyên	66	
103	Nguyễn Thụy Hồng	Phượng		1984	Bình Dương	ĐH	CQ	Công nghệ thông tin	ĐH Bình Dương	TBK		Sở Tư pháp	35	
104	Nguyễn Thị Bích	Phượng		1986	Bình Dương	ĐH	CQ	Kế toán	ĐH Trà Vinh	TBK		Phòng Văn hóa thông tin TP. Thủ Dầu Một	45	
105	Lê Minh	Quân	1987		Đồng Tháp	ĐH	CQ	Bác sĩ đa khoa	ĐH Y dược TP. HCM	TB		Phòng Y tế TP. Dĩ An	54	
106	Nguyễn Duy	Quân	1989		Bình Dương	ĐH ThS	CQ	- Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng - Quản lý kinh tế	ĐH Bình Dương ĐH Bình Dương	TBK		Văn phòng HĐND-UBND huyện Phú Giáo	74	
107	Trần Hùng	Quân	1996		Bình Dương	ĐH	CQ	Kỹ sư khai thác vận tải	ĐH Giao thông vận tải	TB		Ban An toàn giao thông	77	

STT	Họ	Tên	Năm sinh		Quê Quán	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Chuyên môn nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã số VTVL	Ghi chú
			Nam	Nữ				Chuyên môn được đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN				
108	Nguyễn Thị	Quyền		1998	Bình Định	ĐH	CQ	Quản lý đất đai	ĐH Nông lâm TP.HCM	TB		Văn phòng HĐND-UBND TP. Dĩ An	52	
109	Nguyễn Châu	Sang	1991		Hà Tĩnh	ĐH	VHVL	Kỹ sư kỹ thuật môi trường (chuyên ngành công nghệ môi trường)	ĐH Bách khoa Hà Nội	TBK		Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật	40	
110	Đoàn Văn	Sáu	1999		Thanh Hóa	ĐH	CQ	Quản lý tài nguyên rừng	ĐH Lâm nghiệp	K		Chi cục Kiểm lâm	14	
111	Phạm Văn	Sơn	1991		Hải Phòng	ĐH	CQ	Kinh tế tài chính	ĐH RMIT			Sở Tài chính	5	
112	Bùi Văn	Sơn	1991		Thanh Hóa	ĐH THS	CQ	- Hành chính học - Luật HP và Luật HC	Học viện HCQG	K		Sở Y tế	25	
113	Tô Thị Kim	Tài		1996	Bình Dương	ĐH	CQ	Kế toán	ĐH Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương	K		Sở Tài chính	5	
114	Nguyễn Thị Thanh	Tâm		1999	Hà Tĩnh	ĐH	CQ	Quản lý nhà nước	Học viện Hành chính quốc gia	G		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	
115	Phạm Hữu Thành	Tâm	1996		Bến Tre	ĐH	CQ VB2	- Tài chính - Luật	- ĐH quốc gia Ireland - ĐH Thủ Dầu Một			Sở Ngoại vụ	37	
116	Nguyễn Minh	Tâm	1987		Bình Dương	ĐH	VHVL	Luật	ĐH Luật TP.HCM	TB	Tham gia NVQS	Phòng Tư pháp thị xã Bến Cát	58	
117	Nguyễn Đỗ Hoàng	Tân	1995		Tiền Giang	ĐH	CQ	Tài chính ngân hàng	ĐH Kinh tế kỹ thuật Bình Dương	TB		Sở Tài chính	5	
118	Lê Thanh	Tân	1998		TP. HCM	ĐH	CQ	Kế toán	ĐH Kinh tế kỹ thuật Bình Dương	TB		Sở Tài chính	5	

STT	Họ	Tên	Năm sinh		Quê Quán	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Chuyên môn nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã số VTVL	Ghi chú
			Nam	Nữ				Chuyên môn được đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN				
119	Phạm Vĩnh	Tân	1987		Bình Dương	ĐH	CQ	Luật	ĐH Thủ Dầu Một	TBK		Thanh tra tỉnh	6	
120	Nguyễn Nhựt	Tân	1989		Long An	ĐH	CQ	Địa chất	ĐH Khoa học tự nhiên	TBK		Sở Tài nguyên môi trường	8	
121	Phạm Nhật	Tân	1994		Bình Dương	ĐH	CQ	Công nghệ kỹ thuật môi trường	ĐH Công nghiệp TP.HCM	TB		Phòng Tài nguyên môi trương TP. Thủ Dầu Một	49	
122	Trần Nam	Thái	1996		Thái Bình	ĐH	CQ	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	ĐH Giao thông vận tải	TB		Phòng Quản lý đô thị TP. Dĩ An	53	
123	Mai Thị Lê	Thắng		1992	Bình Dương	ĐH	VHVL	Quản lý nhà nước	Học viện hành chính quốc gia	TBK		Phòng Văn hóa thông tin huyện Bắc Tân Uyên	67	
124	Trần Văn	Thanh	1982		Bến Tre	ĐH	LT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	ĐH Bình Dương	TB	Sĩ quan dự bị	Ban Quản lý các KCN Bình Dương	38	
125	Lê Thế	Thanh	1987		Thanh Hóa	ThS		Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	ĐH Công nghệ TP.HCM			Ban Quản lý các KCN Bình Dương	38	
126	Lê Nguyễn Phương	Thảo		1996	Bình Dương	ĐH	CQ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	ĐH Tài nguyên và Môi trường TP.HCM	TB		Chi cục Kiểm lâm	15	
127	Trương Ngọc	Thảo		1985	TP. HCM	ĐH	VHVL	Luật Kinh tế	ĐH Kinh tế Luật	TB		Văn phòng HĐND-UBND TP. Dĩ An	52	
128	Huỳnh Tấn	Thêm	1992		Bình Dương	ĐH	LT	Hệ thống thông tin	ĐH Thủ Dầu Một	K	Tham gia NVCA	Sở Lao động thương binh và xã hội	23	
129	Huỳnh Văn	Thích	1998		Bình Định	ĐH	CQ	Quản lý tài nguyên rừng	ĐH Lâm nghiệp	K		Chi cục Kiểm lâm	14	

STT	Họ	Tên	Năm sinh		Quê Quán	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Chuyên môn nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã số VTVL	Ghi chú
			Nam	Nữ				Chuyên môn được đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN				
130	Ngô Đạt	Thịnh	1994		TP. HCM	ĐH	CQ	Quản lý nhà nước	Học viện HCQG	K		Ban Tôn Giáo	32	
131	Võ Ngọc	Thu	1988		Long An	ĐH	CQ	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	ĐH Bình Dương	TB		Ban Quản lý các KCN Bình Dương	38	
132	Phan Trần	Thức	1993		Đồng Nai	ĐH	VHVL	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	ĐH Sư phạm kỹ thuật TP.HCM	TB		Ban Quản lý các KCN Bình Dương	38	
133	Võ Mộng	Thường		1986	Bình Dương	ĐH ThS	CQ	- Kế toán - Quản trị kinh doanh	- ĐH Công nghệ TP. HCM - ĐH Thủ Dầu Một	TB		Sở Tài chính	5	
134	Phạm Thị Phương	Thùy		1990	Hà Tĩnh	CĐ	CQ	Thư ký văn phòng	ĐH Kinh tế kỹ thuật Bình Dương	K		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	
135	Nguyễn Thị Phương	Thủy		1999	Phú Yên	ĐH	CQ	Quản lý nhà nước	Học viện HCQG	K		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	
136	Nguyễn Thanh	Thủy		1995	Bình Dương	ĐH	CQ	Luật	ĐH Thủ Dầu Một	TBK		Văn phòng HĐND-UBND thị xã Bến Cát	57	
137	Phùng Văn	Tiến	1995		Bình Dương	ĐH	CQ	Công nghệ thực phẩm	ĐH Công nghệ Đồng Nai	TB		Phòng Y tế TP. Tân Uyên	62	
138	Hồ Quốc	Tịnh	1999		Tây Ninh	ĐH	CQ	Quản lý nhà nước	Học viện HCQG	K		Phòng Nội vụ huyện Bắc Tân Uyên	66	
139	Lê Ngọc	Trầm		1997	Bình Dương	ĐH ThS	CQ	Tài chính ngân hàng	ĐH Ngân hàng TP.HCM	K		Sở Tài chính	5	
140	Lâm Thị Thùy	Trang		1989	Bình Dương	ĐH	VHVL	Luật	ĐH Luật TP. HCM	TBK	con thương binh	Chi cục Kiểm lâm	15	

STT	Họ	Tên	Năm sinh		Quê Quán	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Chuyên môn nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã số VTVL	Ghi chú
			Nam	Nữ				Chuyên môn được đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN				
141	Nguyễn Thị Diễm	Trang		1985	An Giang	ĐH	CQ	Kế toán	ĐH Công nghệ Đồng Nai	K		Phòng Giáo dục và Đào tạo TP. Thuận An	50	
142	Đỗ Minh	Triết	1993		Bình Dương	ĐH ThS	CQ	- Luật Kinh tế; Quản trị kinh doanh - Quản lý kinh tế	- ĐH Mở TP. HCM - ĐH Tài chính Marketing - ĐH Bình Dương	TBK		Sở Kế hoạch và Đầu tư	24	
143	Phạm Thị Thanh	Trúc		1988	Bình Dương	ĐH	CQ	Kế toán	ĐH Trà Vinh	TBK		Phòng Kinh tế TP. Thủ Dầu Một	46	
144	Nguyễn Minh	Trung	1997		TP. HCM	ĐH	CQ	Quản lý nhà nước	ĐH Thủ Dầu Một	TBK		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	
145	Phan Nhật	Trường	1999		Bình Dương	ĐH	CQ	Luật	ĐH Thủ Dầu Một	K		Văn phòng HĐND-UBND thị xã Bến Cát	57	
146	Trần Huỳnh Anh	Tú	1993		TP. HCM	ĐH	CQ	Quản lý nhà nước	Học viện hành chính quốc gia	K		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	
147	Lê Quốc	Tú	1984		Bình Dương	ĐH	VHVL	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ	ĐH Giao thông vận tải	TB		Phòng Quản lý đô thị TP. Thủ Dầu Một	47	
148	Nguyễn Thanh	Tú	1984		Bình Dương	ĐH ThS	CQ	- Kỹ sư xây dựng - Quản lý đô thị và công trình	ĐH Bình Dương ĐH Kiến trúc TP. HCM	TBK		Phòng Quản lý đô thị TP. Thuận An	51	
149	Nguyễn Hữu	Tú	1983		Đồng Nai	ĐH	CQ	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp	ĐH Lạc Hồng	TBK		Văn phòng HĐND-UBND TP. Dĩ An	52	
150	Võ Minh	Tuấn	1983		Quảng Ngãi	ĐH	VHVL	Kỹ sư Xây dựng cầu đường	ĐH Bách khoa TP. HCM	TB		Ban Quản lý các KCN Bình Dương	38	
151	Trần Xuân	Tùng	1998		Bình Dương	ĐH	CQ	Luật	ĐH Nội vụ Hà Nội	K		Chi cục Kiểm lâm	15	

STT	Họ	Tên	Năm sinh		Quê Quán	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Chuyên môn nghiệp vụ			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã số VTVL	Ghi chú
			Nam	Nữ				Chuyên môn được đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN				
152	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền		1994	Bình Dương	ĐH	CQ	Y tế công cộng	ĐH Y dược TP. HCM	K		Chi cục dân số - KHHGĐ	26	
153	Nguyễn Khánh	Tuyền		1994	Bình Thuận	ĐH	CQ	Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	ĐH Nông lâm TP. HCM	K		Phòng Kinh tế huyện Phú Giáo	73	
154	Phạm Yến	Vân		1987	Bình Dương	ĐH	VHVL	Thú y	ĐH Nông lâm TP.HCM	TBK		Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	19	
155	Phạm Hiền Thúy	Vi		2000	Bình Dương	ĐH	CQ	Quản lý nhà nước	ĐH Nội vụ	K		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	
156	Nguyễn Thị Tường	Vi		1997	TP. HCM	ĐH	CQ	Kế toán	ĐH Bình Dương	K		Hội Chữ thập đỏ TP. Tân Uyên	63	
157	Châu Hoàng	Vũ	1993		Bình Dương	ĐH	VHVL	Luật	ĐH Luật TP. HCM	TB		Sở Xây dựng	3	
158	Đinh Giang Hùng	Vương	1984		Khánh Hòa	ĐH	CQ	Kỹ sư xây dựng	ĐH Bách khoa	K		Ban Quản lý các KCN Bình Dương	38	
159	Nguyễn Trần Thúy	Vy		1997	Bình Dương	ĐH	CQ	Luật	ĐH Thủ Dầu Một	TBK		Văn phòng HĐND-UBND TX. Bến Cát	57	
160	Phạm Thị Thanh	Xuân		1999	Hà Nội	ĐH	CQ	Quản lý nhà nước	ĐH Thủ Dầu Một	K		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	
161	Dương Như	Yến		1991	Bình Dương	ĐH	LTCQ	Tài chính ngân hàng	ĐH Kinh tế kỹ thuật Bình Dương	TBK		Sở Tài chính	5	
162	Đào Thị Hoàng	Yến		1983		ĐH	VHVL	Kinh tế nông lâm	ĐH Nông lâm TP.HCM	TBK		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	11	
163	Dương Thị Hải	Yến		1998	Hà Tĩnh	ĐH	CQ	Lưu trữ học	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn	K		Hội Người mù tỉnh Bình Dương	41	